

Bản án số: 38/2017/HSPT
Ngày 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Ương.

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà
Nông Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSPT ngày 17 tháng 8 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Kiều H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo
đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017
của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Kiều H, Sinh ngày 10-5-1972 tại T, huyện Th, Cao Bằng.

Nơi ĐKKTTT: Xóm N, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng;

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 7/12 phổ thông;

Con ông: Nguyễn Khúc C và bà Chu Thị B - đều đã chết;

Có vợ là Nông Thị G, Sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10-5-2017 đến nay; có mặt.

2. Nông Thị G, Sinh ngày 18-10-1979 tại T1, huyện P, Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Tày, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 8/12 phổ thông;
Con ông: Nông Văn M và bà Nông Thị Th1;
Có chồng là Nguyễn Kiều H (là bị cáo trong cùng vụ án) và 01 con;
Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lương Văn Kh, Sinh ngày 18-3-1966 tại M, huyện P, Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, thị trấn M, huyện P, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ;
Con ông: Lương Văn S và bà Bế Thị Ng - đều đã chết;
Có vợ là Nông Thị N, sinh năm 1968 và 02 con đã trưởng thành;
Tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10-5-2017 đến nay; có mặt.

4. Lương Văn Tr, Sinh ngày 16-8-1994 tại M, P, Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: Xóm Xóm B, thị trấn M, huyện P, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 11/12 phổ thông.
Con ông Lương Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị H2;
Vợ, con: chưa có;
Tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10-5-2017 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Ng thuộc Văn phòng Luật sư Ng
- Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Ma Văn K, sinh năm 1978, cư trú tại: Xóm N3, M3, huyện P, tỉnh Cao Bằng không có kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23 tháng 4 năm 2017, Ma Văn K đi xe mô tô biển kiểm soát 11F8-9223 sang N4, xã Đ1, huyện Th, tỉnh Cao Bằng để tìm mua trâu. Đến nơi, K vào nhà ông Chu Văn R thì gặp Lương Văn Kh và Lương Văn Tr cũng đang tìm mua trâu, cả ba người đều hỏi mua trâu của ông R nhưng không mua được. Trong lúc đang ở nhà Chu Văn R, K nhận được điện thoại của Nguyễn Kiều H bảo sang nhà H xem trâu, K đồng ý rồi đi xe mô tô của mình cùng với Tr và Kh sang nhà H xem trâu. Khi đến xóm N, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng, Tr và Kh vào nhà ông S3 uống nước, còn K đi lên nhà Nguyễn Kiều H. Trong lúc ở nhà H, K gọi điện thoại bảo Kh sang nhà H ăn cơm, sau đó K, Kh, Tr ăn cơm cùng gia đình H.

Sau khi ăn cơm xong thì H nói: “Ngồi không chán lắm, đi mua bộ bài về đánh ba cây đi”. Nghe H nói vậy mọi người đều đồng ý, K đưa 50.000,0đ (năm mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Xuân H5 là em trai của H đi mua giúp 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 thẻ nạp tiền điện thoại cho K. Sau khi có bộ bài tú lơ khơ, Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Lương Văn Tr, Lương Văn Kh và Nông Thị G (là vợ của Nguyễn Kiều H) cùng nhau ngồi đánh bạc tại bàn uống nước ở phòng khách nhà H theo hình thức ba cây tính điểm ăn tiền, mỗi ván những người chơi chỉ được đánh dưới 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng), riêng người nào bốc cái thì được đặt cửa đến 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng). Ván đầu tiên chia bài, K là người có điểm cao nhất nên K được cầm chương chịu trách nhiệm chia bài và thanh toán tiền thắng, thua cho những người còn lại. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Th, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được gồm có: 36 quân bài tú lơ khơ từ số 1 đến số 9; tiền mặt thu trên chiếu bạc 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng). Thu của Nông Thị G 01 dây chuyền kim loại màu trắng, 02 chiếc khuyên tai hình tròn bằng kim loại màu vàng. Thu của Lương Văn Kh 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, tiền mặt 31.030.000,0đ (ba mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng chẵn). Thu của Ma Văn K 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 11F8-9223, 01 giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Ma Văn K, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 11F-9223 mang tên Lê Thị D; 01 điện thoại di động hiệu MASTEL, tiền mặt 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 dây chuyền kim loại màu

trắng. Thu của Lương Văn Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOVO LX, biển kiểm soát 11P1-012.20, 01 điện thoại VIETTEL màu đỏ. Thu của Nguyễn Kiều H 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Kiều H, 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nông Thị G, 01 điện thoại di động GOLY-G309, tiền mặt 22.600.000,0đ (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 dây chuyền kim loại màu trắng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Kiều H bỏ ra số tiền 2.000.000,0đ (hai triệu đồng) trong tổng số tiền có trên người là 24.600.000,0đ (hai mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng); Ma Văn K bỏ ra 800.000,đ (tám trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền có trên người là 46.940.000,0đ (bốn mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng); Lương Văn Tr bỏ ra 500.000,0đ (năm trăm đồng); Lương Văn Kh bỏ ra 830.000,0đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền có trên người là 31.860.000,0đ (ba mươi một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng); Nông Thị G đã bỏ ra 500.000,0đ (năm trăm nghìn đồng) để trên mặt bàn. Tổng số tiền các bị cáo đã đem ra để cùng nhau đánh bạc ban đầu là 4.630.000,0đ (bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Trong quá trình đánh bạc có lúc thắng, lúc thua nên H, K, Kh đã lấy thêm một số tiền có trên người ra đánh bạc và đặt ở trên bàn đến khi bị Công an bắt quả tang thì trên chiếu bạc có tổng cộng 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo tổng cộng là 99.770.000,0đ (chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó: của Lương Văn Kh là 31.030.000,0đ (ba mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); của Ma Văn K là 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng); của Nguyễn Kiều H là 22.600.000,0đ (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) các bị cáo khai sẽ được dùng vào để đánh bạc nhưng không biết sẽ đem ra đánh bao nhiêu. Còn các đồ vật, tài sản khác các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 18-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Nông Thị G, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr phạm tội đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr.

Xử phạt:

+ Nguyễn Kiều H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

+ Lương Văn Kh 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

+ Lương Văn Tr 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ma Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Thị G 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18-7-2017. Giao bị cáo Nông Thị G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Nông Thị G số tiền 5.000.000,0đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng:

Tịch thu 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng) của các bị cáo Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Nông Thị G, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr dùng vào việc đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu số tiền 22.600.000,0đ (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Kiều H; 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) của Ma Văn K; 31.030.000,0đ (ba mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) của Lương Văn Kh sử dụng vào mục đích đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ có các số từ 1 đến 9. Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Nông Thị G, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr những đồ vật, tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngoài ra, bản án còn quyết định nghĩa vụ nộp án phí của các bị cáo.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nông Thị G kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trả lại số tiền thu trong túi trên người không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, bị cáo Lương Văn Tr kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Kiều H và Lương Văn Kh kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị trả lại số tiền thu trong người.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai: Sáng 23-4-2017, Lương Văn Tr, Lương Văn Kh, Ma Văn K đều đem theo tiền đến xã Đ1, huyện Th tìm mua trâu nhưng chưa mua được trâu. Sau khi ăn cơm trưa cùng gia đình Nguyễn Kiều H tại nhà của H ở xóm N, xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng mọi người cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây tính điểm, người nào cao điểm nhất thì thắng và được lấy số tiền đặt cược của những người thua. Khi 5 người đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu được trên chiếu bạc 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo Lương Văn Tr xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Kiều H, Nông Thị G, Lương Văn Kh đều xin giảm hình phạt và đề nghị trả lại số tiền Công an thu giữ trong túi trên người khi bị bắt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án nhận định số tiền thu giữ trên người của Ma Văn K, Lương Văn Kh là số tiền các bị cáo mang theo với mục đích đi tìm mua trâu nhưng chưa mua được trâu, còn số tiền thu giữ trên người H là tiền H vừa bán trâu trước đó. Tất cả số tiền trên chưa đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo sẽ dùng vào việc đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ nhưng kết luận số tiền được dùng vào việc đánh bạc là 115.670.000,0đ (một trăm mười năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm thu trên chiếu bạc là 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng); thu trên người Ma Văn K, Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh là 99.770.000,0đ (chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) là chưa đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Kiều H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Lương Văn Tr, Ma Văn K, Lương Văn Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù, Nông Thị G từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, trả lại số tiền thu giữ trên người cho Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Lương Văn Kh.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo và trả lại số tiền thu giữ trên người cho Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa và của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Kiều H, Nông Thị G, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr và người làm chứng Ma Văn K tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản phạm pháp quả tang do Công an huyện Th, tỉnh Cao Bằng lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 23-4-2017 tại nhà Nguyễn Kiều H, vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm có 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ có các số từ 1 đến 9, tiền Việt Nam 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Lương Văn Kh 99.770.000,0đ (chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng nhiều đồ vật, tài sản, giấy tờ khác. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Nông Thị G, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên chiếu bạc được 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng), thu giữ trên người của Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Lương Văn Kh tổng cộng 99.770.000,0đ (chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự với tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng và sẽ sử dụng để đánh bạc là 115.670.000,0đ (một trăm mười năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), bao gồm tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo H,

K, Kh. Xem xét các căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Biên bản hỏi cung Ma Văn K ngày 22-5-2017 và 31-5-2017 (BL 148, 152), K khai: “*Trước khi đánh bạc có 46.940.000,0đ (bốn mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), khi đánh bài mang ra 800.000,0đ (tám trăm nghìn đồng) để đánh. Nếu thua hết số tiền 800.000,0đ (tám trăm nghìn đồng) thì tôi lại lấy số tiền ở trên người ra đánh tiếp...*”; Biên bản hỏi cung ngày 02-6-2017 (BL 154), K khai: “*Những đồ vật bị tạm giữ tôi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, xe máy để đi lại mua trâu, còn số tiền thu giữ trên người là để tham gia đánh bạc...*”.

Tại Biên bản ghi lời khai Lương Văn Kh ngày 23-4-2017 (BL 109), Kh khai: “*Mục đích số tiền là để đi mua trâu, nhưng sau khi ăn cơm, uống rượu tôi đã dùng số tiền trong người để tham gia đánh ba cây ăn tiền...*”; Biên bản hỏi cung ngày 22-5-2017 (BL 171), Kh khai: “*Thực chất đến Nà Danh là để tìm mua trâu, khi đợi mua đã tham gia đánh bạc, khi đánh bạc nếu hết tiền tôi sẽ lấy tiền trong túi ra đánh, tại thời điểm trên tôi còn 800.000,0đ (tám trăm nghìn đồng) trên tay, tôi cũng chấp nhận tiền trong người là tiền đánh bạc...*”; Biên bản hỏi cung ngày 31-5-2017 (BL 173), Kh khai: “*Khi tham gia đánh bạc trong nhà H tôi có 31.000.000,0đ (ba mươi một triệu đồng) là tiền vợ tôi đưa cho lúc sáng để đi mua trâu, còn tôi có 830.000,0đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng), tôi dùng số tiền này để đánh bạc ăn tiền, nếu thua hết số tiền trong tay thì tôi sẽ lấy tiền trong người ra để đánh tiếp...*”; Biên bản hỏi cung ngày 02-6-2017 (BL 176), Kh khai: “*Những đồ vật Công an tạm giữ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, chỉ có số tiền Công an thu giữ là để đánh bạc ăn tiền...*”.

Biên bản ghi lời khai Nguyễn Kiều H ngày 23-4-2017 (BL 132, 133), H khai: “*Mỗi lần thắng thua tôi cũng rút tiền trong túi ra trả cho người thắng... Tất cả anh em đánh bạc ăn tiền thắng thua đều bỏ tiền từ trong túi ra để trả... mấy anh em đánh bạc ăn tiền thắng thì tất cả để vào túi, thua thì lấy ra để trả cho người thắng...*”.

Biên bản ghi lời khai Nông Thị G ngày 25-4-2017 (BL 105), Huyền khai: “*Mỗi lần đánh thắng tôi để trên bàn, còn thua tôi rút tiền từ trong túi ra để trả...*”; Biên bản hỏi cung ngày 23-5-2017 (BL 189), Huyền khai: “*Tiền dùng để đánh bạc là tiền riêng của từng người đều rút từ trong túi ra để đánh, ngoài dùng tiền để đánh, chúng tôi không dùng đồ vật gì có giá trị để đặt cược*”.

Biên bản lời khai Lương Văn Tr ngày 23-4-2017 (BL 121), Tr khai: “*Khi chơi thì tôi lấy tiền từ trong túi trên người ra để đánh, 4 người còn lại cũng tự*

lấy tiền trong người ra để đánh bạc... Trước lúc đánh bạc tôi có 500.000,0đ (năm trăm nghìn), lúc chơi tôi cũng bị thua, có lần thì cũng được”; Biên bản hỏi cung ngày 25-4-2017 (126), Tr khai: “Tôi cùng anh em đánh bạc ăn tiền rút tiền từ trong túi ra để đánh, mỗi lần đánh bạc tất cả đều rút tiền từ trong túi ra để đánh...”.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18-7-2017, tất cả các bị cáo đều không thừa nhận số tiền Công an thu giữ trên người Nguyễn Kiều H, Ma Văn K, Lương Văn Kh sẽ được dùng để đánh bạc.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có thể khẳng định các bị cáo đem theo số tiền lớn với mục đích đi tìm mua trâu chứ không phải nhằm mục đích đem đi đánh bạc. Trong lúc chưa mua được trâu các bị cáo đã sử dụng một phần trong số tiền đem theo để đánh bạc. Trong quá trình điều tra vụ án Ma Văn K, Lương Văn Kh khai khi đánh thua hết số tiền đã đưa ra trước đó thì sẽ lấy tiền trong túi trên người ra để đánh tiếp nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào xác định là toàn bộ số tiền đó đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc. Còn lời khai của các bị cáo Nguyễn Kiều H, Nông Thị G, Lương Văn Tr cũng chỉ xác định khi đánh bạc mỗi người đều rút tiền từ trong túi ra để đánh, lời khai này phù hợp với kết quả điều tra vụ án là trước khi đánh bạc trên bàn chưa có tiền, khi đánh bạc các bị cáo mới rút tiền từ trong túi ra để đánh; Biên bản phạm pháp quả tang ghi nhận thu giữ tại chiếu bạc 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 115.670.000,0đ (một trăm mười năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm cả số tiền thu giữ trên người là chưa đủ chứng cứ vững chắc. Do vậy, cần xác định lại số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là số tiền Công an thu giữ được tại chiếu bạc 15.900.000,0đ (mười năm triệu chín trăm nghìn đồng). Với số tiền đã dùng để đánh bạc nêu trên, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, do các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn, giảm hình phạt và trả lại cho Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh số tiền thu giữ trên người chưa đủ căn cứ xác định sẽ được dùng để đánh bạc.

Đối với Ma Văn K, mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị nhưng xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản

1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ma Văn K 24 (hai mươi tư tháng tù) và tịch thu số tiền 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) mà Công an thu giữ trong người bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước là chưa đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự để áp dụng điều khoản Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn cho bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, giảm hình phạt và trả lại số tiền 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) cho Ma Văn K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr, Nông Thị G, sửa nguyên bản án sơ thẩm, áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự về tội nhẹ hơn, giảm hình phạt và trả lại số tiền thu giữ trong người cho các bị cáo. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm b, c, d khoản 1, khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr và Nông Thị G, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr, Ma Văn K. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với Ma Văn K.

Xử phạt:

+ Nguyễn Kiều H 09 (chín) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

+ Lương Văn Kh 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

+ Lương Văn Tr 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

+ Ma Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 10-5-2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nông Thị G 06 (sáu) tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18-7-2017. Giao bị cáo Nông Thị G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nông Thị G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung Nông Thị G số tiền 5.000.000,0đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Nguyễn Kiều H 22.600.000,0đ (hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho Lương Văn Kh 31.030.000,0đ (ba mươi một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho Ma Văn K 46.140.000,0đ (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Kiều H, Lương Văn Kh, Lương Văn Tr và Nông Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB
- TAND huyện Th;
- Chi cục THA dân sự Th;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Văn Quân